TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-PT
Ngày 06 - 07 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Hùng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lý Thị Lệ Thủy.

2. Ông Huỳnh Ngọc Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 06 tháng 07 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng T, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: tổ 11, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ngọc V, con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Trần Thị T; chồng: Cao Văn N; con: 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Trần Thị T; chồng: Trần Văn T; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, các bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/4/2020, Hoàng T đến nhà Nguyễn Thị L tại ấp Phú Tâm, xã Hòa Hiệp, huyện X để trả tiền mua khoai mỳ cho chồng L là ông Cao Văn Ninh nhưng không gặp ông Ninh ở nhà. L nói với T ông Ninh đang ở nhà Nguyễn Thị L1(chị gái L), lúc này tại nhà L có Nguyễn Thị Danh tới chơi nên cả ba người cùng đi qua nhà Là tìm ông Ninh, nhưng không gặp ông Ninh và Là đang đi chợ, không có ở nhà.

Trong lúc chờ Nguyễn Thị L1về thì Hoàng T, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Danh rủ nhau đánh bài Xì dách ăn tiền, T đi mua 02 bộ bày tây về và ba người đánh bạc với nhau. Danh làm cái khoảng 05 đến 06 ván thì thua hết tiền nên về, còn T và L tiếp tục đánh bạc với nhau một lúc sau thì có Nguyễn Thị Sợi (chị ruột của Là và L) đến tham gia đánh bạc. Là đi chợ về thấy ba người đang đánh bạc tại nhà mình nên cũng tham gia cùng, sau đó có Phạm Thị Khen đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phan Văn Đương điều khiển xe mô tô Future biển số 72G1-281.01 đến hồ nước trước nhà Là để bắt ốc, thấy có nhiều người đang đánh bạc ở nhà Là đã vào xem khoảng 05 đến 06 ván, sau đó tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Các con bạc đã tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi người đặt cược với nhà cái từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, khi Hoàng T đang làm cái cho Nguyễn Thị Sợi, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L, Phạm Thị Khen và Phan Văn Đương đặt cược thì bị Công an xã Hòa Hiệp bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.970.000 đồng tại vị trí ngồi của T và công cụ dùng đánh bạc gồm: 01 chiếc chiếu kích thước 1,6m x 02m; 01 đĩa bằng sành, đường kính miệng đĩa 11cm, đường kính đáy đĩa 06 cm và 02 bộ bài tây, mỗi bộ 52 lá; thu giữ trong người các con bạc số tiền 26.750.000 đồng, trong đó T 20.000.000 đồng, L 3.800.000 đồng, Sợi 350.000 đồng, Là 2.480.000 đồng, Đương 120.000 đồng và tạm giữ của Đương 01 xe mô tô Future, biển số 72G1-281.01.

Hình thức đánh bạc như sau: một người làm cái, những người còn lại sẽ đặt cược để thắng thua với người làm cái. Mỗi ván bài bắt đầu thì người làm cái sẽ chia mỗi người 02 lá bài, nếu người làm cái và những người chơi thấy mình chưa đủ điểm thì được rút thêm bài từ lá bài còn lại úp trên đĩa giữa chiếu bạc, nhưng không được quá 05 lá bài. Nếu có số điểm từ 16 đến 21 điểm là đủ điểm, trên 21 điểm gọi là quắc; người làm cái có điểm từ 15 đến 21 điểm thì được mở bài của những người đặt cược. Tỷ lệ được thua là 1:1.

Cơ quan điều tra đã xác định được số tiền dùng để đánh bạc của mỗi người như sau:

Hoàng T mang theo 23.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng để trả tiền mua củ mỳ cho ông Ninh (chồng Nguyễn Thị L), 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc. T là người mua bài, còn chiếu và đĩa lấy tại nhà Nguyễn Thị L1. Lúc đầu Nguyễn Thị Danh là người làm cái nhưng hết tiền nên nghỉ, sau đó T làm cái cho đến khi bị Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 6.970.000 đồng tại vị trí ngồi của T là tiền vốn và tiền thắng của T.

Nguyễn Thị L có 10.000.000 đồng, trả cho Nguyễn Thị L15.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng L nhờ người đưa cho ông Ninh 500.000 đồng, sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. L đã tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, khi bị Công an bắt thì L đang đặt cược 20.000 đồng nhưng chưa được phát bài, L thua 700.000 đồng, còn lại 3.800.000 đồng.

Nguyễn Thị L1dùng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng đến khi bị bắt quả tang, đã thua 20.000 đồng, còn lại 2.480.000 đồng.

Nguyễn Thị Sợi dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng đến khi bị bắt quả tang, lúc này Sợi đang thua 150.000 đồng, còn lại 350.000 đồng cất giấu trong người và bị thu giữ.

Phạm Thị Khen mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đã đặt cược nhiều ván, mỗi ván 20.000 đồng. Khi bị Công an bắt quả tang thì Khen đã thua hết tiền nhưng vẫn hô cược 20.000 đồng, ý định nếu thắng thì chơi tiếp, còn thua thì xin người làm cái là Hoàng T.

Phan Văn Đương có 120.000 đồng dùng hết để đánh bạc, ván đầu tiên đặt cược 20.000 đồng thì thắng, ván thứ hai đặt cược 20.000 đồng bị thua và ván thứ ba đang đặt cược 50.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, số tiền còn lại bị thu giữ 120.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô Future, biển số 72G1-281.01 của Phan Văn Đương.

Nguyễn Thị Danh mang theo số tiền 80.000 đồng để đánh bạc, lúc đầu Danh là người làm cái cho Hoàng T và Nguyễn Thị L đặt cược, số tiền mỗi người đặt cược là 10.000 đồng, chơi được khoảng 05 đến 06 ván thì Danh thua hết tiền nên nghỉ đi về.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 17/3/2021, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Sợi, Phạm Thị Khen, Phan Văn Đương và Nguyễn Thị Danh phạm tội "Đánh bạc";

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung Hoàng T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L109 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị L1số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Thị Khen 08 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, các bị cáo Nguyễn Thị Sợi, Nguyễn Văn Đương mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thị Danh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo vì lý do các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hiện nay các bị cáo đang là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, mong được cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, từ đó tuyên phạt bị cáo Hoàng T 14 tháng tù; các bị cáo Nguyễn Thị L 10 tháng tù, Nguyễn Thị L109 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo hết sức khó khăn, các bị cáo là lao động chân tay, thu nhập không ổn định nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là nộp tiền để sung công quỹ Nhà nước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với vật chứng của vụ án, biên bản phạm tội quả tang, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 04/4/2020, Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Sợi, Phạm Thị Khen, Phan Văn Đương và Nguyễn Thị Danh có hành vi đánh bài xì dách được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị L1thuộc ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công an xã Hòa Hiệp phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 13.720.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc 6.970.000 đồng là tiền vốn và tiền thắng bạc của T và thu giữ số tiền các con bạc cất giấu trong người dùng đánh bạc là 6.750.000 đồng, cụ thể: L 3.800.000 đồng, Là

2.480.000 đồng, Sợi 350.000 đồng và Đương 120.000 đồng). Riêng Nguyễn Thị Danh mang theo số tiền 80.000 đồng đánh bạc nhưng thua hết tiền nên nghỉ trước đi về nhà. Khi Công an bắt quả tang thì Danh đã nghỉ đánh bạc và không còn ở đó, nhưng căn cứ tổng số tiền của 03 người đánh bạc ban đầu là T 3.000.000 đồng, L 4.500.000 đồng và Danh 80.000 đồng, với tổng số tiền 7.580.000 đồng trên 5.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Căn cứ vào số tiền dùng để đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1xin giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn có tiền mà không cần phải lao động nên đã tham gia đánh bạc, sát phạt ăn thua bằng hình thức đánh bài xì dách ăn tiền. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo từ 09 đến 14 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, các bị cáo là bạn bè thân thiết và chị em ruột thịt với nhau, các bị cáo đều có trình độ văn hóa thấp, trong lúc rảnh rỗi đã thiếu suy nghĩ nên có hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là bột phát, không phải thường xuyên, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Ngoài ra, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặt khác, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, cuộc sống phụ thuộc vào làm rẫy, làm thuê bấp bênh với thu nhập thấp, không ổn định nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm a, e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Hoàng T, Nguyễn

Thị L, Nguyễn Thị L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về biện pháp chấp hành hình phạt và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), tuyên phạt bị cáo Hoàng T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1. Các bị cáo Hoàng T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị L1không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND huyện X;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- Chi cục THA DS huyện X;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thái Hùng